

Bản án số: 661/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Cẩm H**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: **C ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: **D đường P, ấp G, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Trương Thị Cẩm H** trình bày:

Bà **Trương Thị Cẩm H** và ông **Nguyễn Hoàng S** chung sống như vợ chồng từ năm 2017, không có đăng ký kết hôn.

Sau khoảng thời gian chung sống với nhau, bà **H** nhận thấy không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên tranh cãi, mạnh ai người đó sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp

tục sống chung với nhau được nữa, tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cần phải ly hôn để tạo điều kiện cho cả hai có thể tạo dựng cuộc sống mới của mình. Nay bà **H** yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà ly hôn với ông **Nguyễn Hoàng S**.

Về con chung: Có 01 trẻ tên **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 15/6/2019. Bà **H** yêu cầu giao trẻ **K** cho ông **Nguyễn Hoàng S** trực tiếp nuôi dưỡng và bà **H** không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Trương Thị Cẩm H** và ông **Nguyễn Hoàng S**; giao trẻ **K** cho ông **S** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà **H** không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, bị đơn có đơn đến Tòa nhưng không đồng ý cung cấp lời khai cho Tòa án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn, bị đơn là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại **huyện H** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn khai sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, gây lộn trong gia đình, mạnh ai người đó sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung với

nhau được nữa, tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cần phải ly hôn để tạo điều kiện cho cả hai có thể tạo dựng cuộc sống mới.

Hội đồng xét thấy, bà **Trương Thị Cẩm H** và ông **Nguyễn Hoàng S** tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 cho đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của bà **H** và ông **S** đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên không có giá trị về mặt pháp lý. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà **H** xin ly hôn với ông **S**.

Ông **S** được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ, ông **S** có đến Tòa án nhưng đồng ý cung cấp lời khai cho Tòa án.

Ngày 12/5/2023, Ông **S** có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn ông **S** không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Tuy nhiên, bà **H** vẫn cương quyết ly hôn.

Do bà **H** và ông **S** chung sống với nhau như vợ chồng sau ngày 03/01/1987 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn... *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ”*.

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Trương Thị Cẩm H** và ông **Nguyễn Hoàng S**.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà **H** và ông **S** có 01 con chung tên **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 15/6/2019. Bà **H** yêu cầu giao trẻ **K** cho ông **S** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và bà **H** không cấp dưỡng nuôi con; hiện nay trẻ **K** đang chung sống với ông **S**. Do đó, Hội đồng xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Trương Thị Cẩm H** và ông **Nguyễn Hoàng S**; giao trẻ **K** cho ông **S** trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, bà **H** không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà **Trương Thị Cẩm H** phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà **Trương Thị Cẩm H** và ông **Nguyễn Hoàng S**.

2. Về con chung: Giao trẻ **Nguyễn Hoàng K**, sinh ngày 15/6/2019 cho ông **Nguyễn Hoàng S** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ **K** trưởng thành tròn 18 tuổi; tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với bà **Trương Thị Cẩm H** cho đến khi có yêu cầu của ông **S**.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà **Trương Thị Cẩm H** phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà **Trương Thị Cẩm H** đã nộp theo biên lai thu số 0015902 ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Trương Thị Cẩm H** đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng